

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày: 06/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị An

Bà Trần Thị Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ VĨNH H**, sinh năm 1998; Trú tại: Khu 5, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Vĩnh Đg và bà Lê Thị T; Có vợ: Đinh Thị Hr; Có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Ngô Đắc K, sinh năm 1991

Cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1978

Cư trú tại: Xóm B, xã K, huyện Đ, thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Ngô Vĩnh Đg, sinh năm 1969

Cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Vĩnh H biết anh Ngô Đắc K, sinh năm:1991 (Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H) là người có xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu trắng, BKS: 30F-105.33 cho thuê tự lái. Tháng 5/2021, H thuê xe của anh K để đưa bạn gái là chị Đinh Thị Hr, sinh năm 1998 (Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H) về quê tại Ninh Bình. H thỏa thuận thuê xe ô tô trên của anh K với số tiền thuê xe từ 500.000 đồng đến 900.000 đồng/ngày (tùy từng thời điểm), anh K đồng ý cho H thuê. Việc thỏa thuận thuê xe chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có hợp đồng thuê xe và cả hai thỏa thuận thuê xe ô tô theo ngày. Do xe ô tô của anh K mua trả góp Ngân hàng nên khi giao xe ô tô cho H thì giấy tờ xe chỉ có bản phô tô công chứng do Ngân hàng đưa gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 (bản chính ngân hàng đang giữ); Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bộ hồ sơ mua trả góp với Ngân hàng. Quá trình thuê xe ô tô của anh K, H đã trả số tiền 2.700.000 đồng của lần thuê xe này.

Đến tháng 6/2021, H tiếp tục thuê xe ô tô của anh K để sử dụng đi chơi, trả tiền thuê xe theo tuần. Quá trình sử dụng, H đã nảy sinh ý định mang xe ô tô của anh K đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Do xe ô tô của anh K mua thế chấp ngân hàng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 bản chính hiện phía ngân hàng đang giữ nên muốn bán được xe ô tô H đã nảy sinh ý định làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 bản chính để mang xe ô tô đi bán. H đã chụp lại toàn bộ thông tin bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 rồi gửi cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội Facebook và đặt làm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 giả. Cả hai thỏa thuận làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên với số tiền 1.000.000 đồng. Khoảng 5 ngày sau, H nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 giả do một người giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển đến. Sau đó, qua giới thiệu của anh Nguyễn Khả T (Tức Hg), sinh năm: 1979 (Trú tại: Xóm B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội) H đã mang chiếc xe ô tô trên bán cho anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1978 (Trú tại: Xóm Bến, xã K, huyện Đ, thành phố H) với số tiền là 120.000.000 đồng và viết giấy bán xe ô tô cho anh Đ.

Sau khi biết sự việc H đã mang xe ô tô BKS: 30F-105.33 đi bán, anh K đã nhiều lần liên hệ với H yêu cầu H trả xe ô tô nhưng H không trả. Do đã bán xe và toàn bộ số tiền bán xe ô tô H đã tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không trả được xe ô tô cho anh K. Đến ngày 15/7/2021, anh K đến Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33, nhãn hiệu: KIA CERATO, màu sơn: Trắng, số máy: G4FGJH696412, số khung: 41A6JC122833.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 321576 được phòng CSGT-CATP Hà Nội cấp. Tên chủ xe Ngô Đắc K, địa chỉ: Khu 7, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 3310372 của trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-13D cấp ngày 15/6/2020.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0247705 do Tổng công ty bảo hiểm PVI - Công ty bảo hiểm PVI Thăng Long cấp ngày 15/6/2020. Chủ xe: Ngô Đắc K, địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố H.

- 01 (một) Giấy viết tay bán xe. Bên A: Phạm Văn Đ, địa chỉ Xóm Bến, K, Đ, H. Bên B: Ngô Vĩnh H, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh đã yêu cầu định giá tài sản 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng, biển kiểm soát: 30F-105.33. Tại Kết luận định giá tài sản số 288/HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô trên là 420.000.000 đồng.

Ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội giám định Giấy đăng ký xe ô tô số 321576 do H giao cho anh Phạm Văn Đ. Ngày 13/8/2021, Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 6273/KLGD-PC09-Đ3, kết luận: “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 321576 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Ngày 20/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công An huyện Đông Anh đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội giám định 01 (một) Giấy bán xe viết tay có chữ ký, chữ viết của Ngô Vĩnh H. Ngày 06/12/2021, Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 8604/KLGD-PC09-Đ3, kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Vĩnh H trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Vĩnh H trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Tại cơ quan điều tra Ngô Vĩnh H khai: Tháng 5/2021, H có thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, BKS: 30F-105.33 của anh Ngô Đắc K để đưa bạn gái là chị Đinh Thị Hr về quê tại Ninh Bình chơi. Quá trình sử dụng, H đã mang xe ô tô của anh K đem đi cầm cố cho anh Phạm Văn Đ lấy tiền trả nợ, qua sự giới thiệu của anh Nguyễn Khả Th (Tức Hg). Sau đó, H đã chuộc lại xe ô tô và mang trả cho anh K, đồng thời thanh toán số tiền 2.700.000 đồng thuê xe ô tô cho anh K.

Đến đầu tháng 6/2021, H tiếp tục thuê xe ô tô của anh K để sử dụng đi chơi. Quá trình sử dụng, H tiếp tục mang xe ô tô của anh K đem đi cầm cố cho anh Hg và anh Đ. H đến lấy số tiền 90.000.000 đồng từ anh Hg, anh Đ và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H gọi điện cho anh Hg và bảo muốn lấy thêm số tiền 30.000.000 đồng, anh Hg nói với H là muốn lấy thêm tiền phải mang Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 bản gốc đến. Lúc này, H đã đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 để đưa cho anh Hg và anh Đ. Sau khi có được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, H mang đến cho anh Hg, anh Đ và lấy thêm số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền H đã cầm cố chiếc xe ô tô

trên của anh K cho anh Đ là 120.000.000 đồng. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình cầm cố xe ô tô, anh Hg và anh Đ có cắt tiền lãi khi cầm cố xe ô tô và yêu cầu H phải viết giấy bán xe ô tô cho anh Đ. Do lúc này đang cần tiền nên H đã đồng ý và viết giấy bán xe trên cho anh Đ.

Anh Nguyễn Khả T (Tức Hg) khai: Tháng 5/2021, anh là người giới thiệu H đến bán chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33 cho anh Đ và do tin tưởng nên anh Đ đã đưa toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng cho anh để anh trả tiền mua xe ô tô hộ anh Đ cho H. Anh Hg khẳng định H bán xe ô tô cho anh Đ chứ không phải là cầm cố xe ô tô cho anh và anh Đ.

Anh Phạm Văn Đ khai: Tháng 5/2021, anh Hg có dẫn H đến gặp anh để bán chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33. Do tin tưởng anh Hg nên anh Đ đã đưa số tiền 120.000.000 đồng để anh Hg trả cho H hộ anh Đ. Anh Đ cũng khẳng định H đến bán xe ô tô cho anh Đ chứ không phải là cầm cố xe ô tô. Anh Đ mua xe ô tô của H giá 420.000.000 đồng. Tuy nhiên, do xe ô tô chưa sang tên đổi chủ nên anh Đ mới chỉ đưa cho H số tiền 120.000.000 đồng và viết giấy bán xe là 120.000.000 đồng.

Ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh H cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33 của anh Ngô Đắc K cho anh Đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 giấy viết tay bán xe của H viết, H xác nhận chữ viết tay trên giấy bán xe là của H. Tại kết luận giám định số 8604 ngày 06/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự-CATP Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Vĩnh H trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Vĩnh H trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra. Do đó, đủ căn cứ xác định H đã bán chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33 của anh Ngô Đắc K cho anh Đ.

Tiến hành xác minh nguồn gốc xe ô tô BKS: 30F-105.33, xác định: Anh Ngô Đắc K là chủ sở hữu chiếc xe ô tô trên. Tuy nhiên, do anh K mua xe ô tô trả góp nên bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên do Ngân hàng Q đang giữ. Ngân hàng Q đã cung cấp toàn bộ hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô trên giữa anh Ngô Đắc K và Ngân hàng. Xác minh tại Phòng PC02-Công an thành phố Hà Nội, kết quả tra cứu: Chiếc xe ô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng.

Tại cơ quan điều tra anh Phạm Văn Đ là người mua chiếc xe ô tô trên của Ngô Vĩnh H có đề nghị cơ quan Công an trao trả chiếc xe ô tô trên cho anh Ngô Đắc K. Ngày 25/7/2021, anh K có đơn xin trả lại chiếc xe trên. Ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33, nhãn hiệu: KIA, số loại: CERATO, màu sơn: Trắng, số máy: G4FGJH696412, số khung: 41A6JC122833; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0247705 do Tổng công ty bảo hiểm PVI - Công ty bảo hiểm PVI Thăng Long cấp ngày 15/6/2020 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 3310372 của trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29 -13D cấp ngày 15/6/2020 cho anh Ngô Đắc K.

Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 30F-105.33 số 321576 mang tên Ngô Đắc K cho H. Quá trình điều tra, H khai không biết tên tuổi địa chỉ người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nên cơ quan điều tra không xác định được đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

Về dân sự: Anh Ngô Đắc K đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33 và toàn bộ giấy tờ của xe ô tô, anh K không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Ngô Vĩnh H. Anh Phạm Văn Đ đã được H và bố đẻ là ông Ngô Vĩnh Đg bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng, ông Đồng cam kết sẽ trả dần cho anh Đ nên anh Đ không yêu cầu giải quyết về dân sự. Anh Đ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Ngô Vĩnh H.

Cáo trạng số 82/CT-VKSĐA ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Vĩnh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Vĩnh H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại là anh K vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đ, ông Đồng có mặt tại phiên tòa đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết về dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Vĩnh H mức án từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38: Xử phạt bị cáo Ngô Vĩnh H mức án 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về dân sự: không giải quyết và đề nghị xử lý vật chứng và quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của pháp luật cho bị cáo cơ hội để cải tạo và sớm được trở về chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Vĩnh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản ảnh nhận dạng, Biên bản kiểm tra điện thoại, các Kết luận giám định, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do quen biết từ trước, trong tháng 5, 6/2021 H nhiều lần thuê xe ô tô của anh K để sử dụng đi chơi. Quá trình sử dụng, H đã nảy sinh ý định mang xe ô tô của anh K đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Biết xe ô tô BKS: 30F-105.33 của anh K mua thế chấp ngân hàng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản chính hiện phía ngân hàng giữ nên muốn bán được xe ô tô H đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản chính để mang đi bán. H đã chụp lại thông tin bản photo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô gửi cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch trên mạng xã hội Facebook và đặt làm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 giả. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả H đã mang chiếc xe ô tô trên bán cho anh Phạm Văn Đ với số tiền là 120.000.000 đồng, giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và viết giấy bán xe ô tô cho anh Đ. Kết luận định giá tài sản, kết luận trị giá chiếc xe ô tô trên là 420.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Ngô Vĩnh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....
3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng thì bị phạt tù từ 5 năm đến 12 năm.”

Nội dung điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

.....
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....
b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông bà ngoại tham gia kháng chiến, được tặng huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam, tư lợi vẫn cố ý phạm tội, do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền thực tế bị cáo chiếm đoạt được không lớn và đã được bị cáo và gia đình khắc phục, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình có con mới sinh để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, cần xét xử phạt bị cáo hình phạt tù ở dưới mức thấp nhất khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, có tác dụng phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Anh Ngô Đắc K đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS: 30F-105.33 và toàn bộ giấy tờ của xe ô tô, anh K không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không giải quyết. Anh Phạm Văn Đ đã được bị cáo và bố đẻ là ông Ngô Vĩnh Đg bồi thường số tiền 80.000.000 đồng số tiền còn lại bị cáo và gia đình cam kết sẽ trả dần cho anh Đ, anh Đ không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không giải quyết.

[7] Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 30F-105.33 số 321576 mang tên Ngô Đắc K cho H. Quá trình điều tra, H khai không biết tên tuổi địa chỉ người này nên cơ quan điều tra không xác định được đối tượng trên, không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F-105.33 số 321576 giả hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án là tài liệu chứng cứ của vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Vĩnh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 175; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Vĩnh H 04 (bốn) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

- Căn cứ vào: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí: Bị cáo Ngô Vĩnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn